

Bản án số: 119/2025/HS-PT  
Ngày 18/12/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Hữu Tăng và bà Nguyễn Thị Hân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Tạ Ngọc Nam – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/HSPT ngày 07 tháng 11 năm 2025. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

\* **Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1989;** Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, xã H, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1964; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966; Có vợ: Nguyễn Thị T2, Sinh năm: 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “ *Bị cáo có mặt tại phiên tòa* ”.

\* **Bị hại: Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1947 “*đã chết*”;**

**Bà Lương Thị S, sinh năm 1956 “*đã chết*”.**

HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho ông M, bà S: **Anh Vũ Mạnh T3, sinh năm: 1986.** Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Hưng Yên. “*vắng mặt*”.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê Minh V**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ E, cụm H, phường H, thành phố Hà Nội. “*Vắng mặt*”.

- Ông **Nguyễn Như T4**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên. “*Vắng mặt*”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/03/2025, T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 30F-158.71 đi trên đường ĐH72 theo hướng từ thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên) đi cầu vượt xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên). Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường bê tông liên thôn, thuộc thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên), do đến nơi giao nhau T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên phần đầu xe bên trái xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần thân sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89G1-032.09 do ông Nguyễn Như M, sinh năm 1947 điều khiển chở phía sau vợ là bà Lương Thị S, sinh năm 1956, đều có hộ khẩu thường trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) đang đi từ đường bê tông liên thôn ở phía bên phải theo chiều đi của T đã chuyển hướng sang đến giữa đường, làm xe mô tô do ông M điều khiển đổ ra đường trên phần đường bên trái theo chiều đi của T. Ông M và bà S bị văng ra khỏi xe và ngã ra đường. Hậu quả: Ông M và bà S bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó chết; Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS: 30F – 158.71 và xe mô tô BKS 89G1- 032.09 và biên bản khám nghiệm tử thi đối với ông Nguyễn Như M và bà Lương Thị S.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 35/KLGĐTT-PC09 ngày 15/3/2025 của Phòng K- Công an tỉnh H đối với tử thi ông Nguyễn Như M thể hiện: Nguyên nhân chết: Chấn thương ngực kín; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 36/KLGĐTT-PC09 ngày 15/3/2025 của Phòng K- Công an tỉnh H đối với tử thi bà Lương Thị S thể hiện: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Tại bản kết luận giám định số 2382/KL-KTHS ngày 20/3/2025 của V1 - Bộ C, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Như M và Lương Thị S gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số 2389/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của V1 - Bộ C, kết luận. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy trong máu của Nguyễn Văn T thể hiện: Âm tính.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe mô tô, biển số 89G1-032.09 là 6.900.000 đồng; Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe ô tô biển số 30F-158.71 là 22.500.000 đồng.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra sự việc bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 400.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình ông M và bà S là anh Vũ Mạnh T3 đã nhận đủ số tiền bồi thường đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

*\* Về vật chứng của vụ án:*

- 01 xe mô tô, biển số 89G1-03209, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh-bạc, số khung: 2701BY644356; số máy: F27E-1222969 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Như T4.

- 01 xe ô tô BKS: 30F-158.71, nhãn hiệu Toyota, màu sơn nâu, số khung: RL4JW8EM0G3223503, số máy: 1TRA208224. Kết quả điều tra xác định xe ô tô tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần D, địa chỉ: Số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, do bà Nguyễn Việt A Giám đốc.

Ngày 23/4/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe số 240130008732, hạng B2, mang tên Nguyễn Văn T. Hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 29/9/2025, Tòa án nhân khu vực 1 – Hưng Yên đã quyết định:***

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân

của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/03/2025, tại đoạn đường giao nhau giữa đường DH72 với đường bê tông liên thôn C, thuộc thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 30F-158.71 theo hướng từ thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên) đi cầu vượt xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên). Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau với đường hẹp nên phần đầu xe bên trái xe ô tô do do T điều khiển đã đâm vào phần nửa phía sau thân xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89G1-032.09 do ông Nguyễn Như M điều khiển chở phía sau là bà Lương Thị S (là vợ ông M) đang đi từ đường bê tông liên thôn chuyển hướng sang đường làm ông M và bà S bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó chết; Xe ô tô do T điều khiển bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 22.500.000 đồng; Xe mô tô do ông M điều khiển bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 6.900.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi đi đến nơi đường bộ giao nhau gây tai nạn giao thông của Nguyễn Văn T đã vi phạm điểm d, khoản 3, Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra tội phạm nói riêng và xã hội nói chung, hành vi của bị cáo khi điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy định của luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi điều khiển xe oto đến đoạn đường giao nhau với đường hẹp ( ngã 3), bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn cho người và những phương tiện tham gia giao thông khác, nên đã gây tai nạn làm ông M và bà S chết. Trong vụ án này người bị hại là ông M khi điều khiển xe mô tô từ trong đường bê tông ra ngã 3 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc không dừng lại, không đội mũ bảo hiểm nên không tuân thủ nghiêm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cũng có lỗi một phần. Khi xem xét hình phạt hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc và xử phạt bị cáo mức hình phạt như vậy là tương xứng và phù hợp với mức độ lỗi của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Trước khi phiên toà diễn ra, bị cáo giao nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã ly hôn và là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND khu vực 1 – Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**